TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 3 - 2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bạch Linh

2. Bà Quang Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 và định hoãn phiên toà số: 25/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1999; Địa chỉ: số nhà B, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Hoàng T, sinh năm 1995; Địa chỉ: số nhà C, ấp H, xã T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện và trình bày ý kiến cùng đề ngày 19/12/2025 và trong biên bản lấy lời khai ngày 20/01/2026 nguyên đơn Nguyễn Thị Kim N trình bày:* Chị N và anh T quen biết, tìm hiểu nhau và kết hôn với nhau năm 2024, có đăng ký kết hôn và được

Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 23/9/2024. Sau kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến tháng 3 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T đi làm xa nhà 02 đến 03 tuần về một lần, anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau trong việc quản lý tiền bạc trong gia đình, tình cảm vợ chồng hiện nay không thể hàn gắn lại được nên vợ chồng đã xa nhau và ly thân từ tháng 3 năm 2025 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu được ly hôn anh Đinh Hoàng T. Quá trình sống chung thì chị N và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 19/7/2025 hiện cháu P đang sống với chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu P, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ chung chung: Không có nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Đinh Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên họp công khai chứng cứ và các phiên toà xét xử vụ án và anh T cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim N.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim N. Cho chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Đinh Hoàng T; Về con chung: Chị N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 19/7/2025 (cháu P hiện đang sống với chị N), chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy cháu P dưới 36 tháng tuổi và đang sống với chị N, xét thấy yêu cầu của

chị N là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; Về tài sản, nợ chung: Chị N không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Hoàng T, chị N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 19/7/2025, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên quan hệ pháp luật được xác định là hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Bị đơn Đinh Hoàng T có địa chỉ thường trú tại xã T, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tụng dân sự. Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Đinh Hoàng T đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh Đinh Hoàng T vẫn vắng mặt không có lý do. Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh T.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đinh Hoàng T kết hôn với nhau vào năm 2024 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 23/9/2024 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị N trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T đi làm xa nhà 02 đến 03 tuần về một lần, anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau trong việc quản lý tiền bạc trong gia đình, tình cảm vợ chồng hiện nay không thể hàn gắn lại được nên vợ chồng đã xa nhau và ly thân từ tháng 3 năm 2025 đến nay. Xét thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Hoàng T. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Hoàng T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N. Như vậy, việc vắng mặt của anh Đinh Hoàng T được xem là từ bỏ quyền trình bày của mình và bỏ mặc cuộc hôn nhân này.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật nhân và ia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N đối với anh Đinh Hoàng T.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đinh Hoàng T có 01 con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 19/7/2025 hiện nay đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, chị N yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Đinh Hoàng T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với việc nuôi con chung. Xét thấy cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 19/7/2025, dưới 36 tháng tuổi và hiện nay đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để ổn định cuộc sống cho con chung. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 19/7/2025 cho chị Nguyễn Thị Kim N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, còn anh Đinh Hoàng T không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng chị N và anh T trong vụ kiện này.

[2.5] Về nợ chung: Chị N trình bày vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[4] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở, nên được xem xét chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đinh Hoàng T được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật nhân và đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N. Cho chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Đinh Hoàng T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 19/7/2025 (hiện do chị N đang nuôi dưỡng) cho chị Nguyễn Thị Kim N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0012036 ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đinh Hoàng T vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV 7 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã T, tỉnh Đồng Tháp (CNKH số 64 ngày 23/9/2024) (biết);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Nhựt Minh